

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Yêu cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai có vị trí quan trọng trong các quyết định phát triển.

b) Nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu phải được lồng ghép trong các chính sách, hệ thống chiến lược, quy hoạch có liên quan.

c) Thích ứng với biến đổi khí hậu phải gắn với phát triển bền vững, tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống tự nhiên và xã hội và tận dụng các cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại.

d) Bảo đảm hài hòa lợi ích, tạo động lực khuyến khích các bên liên quan tích cực tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và rủi ro trước những tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái; thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Quán triệt sâu, rộng chủ trương, giải pháp, nội dung của Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cấp chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, trong đó có hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch.

- Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái thông qua việc đầu tư cho các hành động thích ứng, khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu.

- Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và giảm thiểu thiệt hại, sẵn sàng ứng phó với thiên tai và khí hậu cực đoan gia tăng do biến đổi khí hậu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 xác định các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để giải quyết các mục tiêu nêu trên, bao gồm:

1. Nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu và thúc đẩy việc lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu vào hệ thống chiến lược, quy hoạch. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể bao gồm:

a) Rà soát, cập nhật và xây dựng mới các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt đối với các ngành, địa phương dễ bị tổn thương do tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

b) Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch tỉnh, đánh giá lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh, lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu với giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

c) Giám sát và đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu, bao gồm việc đánh giá rủi ro khí hậu, xác định các dự án, nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu, đánh giá hiệu quả của các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

d) Thúc đẩy các hành động thích ứng mang lại đồng lợi ích về đảm bảo phòng chống thiên tai, giảm nhẹ rủi ro do biến đổi khí hậu và hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường.

2. Tăng cường khả năng chống chịu và nâng cao năng lực thích ứng của cộng đồng, các thành phần kinh tế và hệ sinh thái thông qua việc đầu tư cho các hành động thích ứng, khoa học và công nghệ, nâng cao nhận thức để sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể bao gồm:

a) Cải tạo cơ sở hạ tầng nhằm tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu của các ngành, các lĩnh vực:

- Quản lý hiệu quả tài nguyên nước, giám sát và bảo vệ tài nguyên nước, nâng cao khả năng trữ nước và hiệu quả sử dụng nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, ưu tiên cho các vùng có nguy cơ hạn hán, thiếu nước, chịu tác động bất lợi của xâm nhập mặn;

- Nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;

- Nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị và các điểm dân cư tập trung, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển và hải đảo, chống ngập cho đô thị trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển và xây dựng nhà an toàn đối với thiên tai, cực đoan khí hậu và nước biển dâng; ứng dụng công nghệ, vật liệu mới có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị;

- Nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng của ngành công nghiệp, năng lượng và thương mại, các cơ sở sản xuất công nghiệp gắn với triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng, khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên tại khu vực dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu;

- Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch, bệnh và các bệnh mới phát sinh do biến đổi khí hậu, đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, thực hiện các giải pháp về công nghệ, trang thiết bị trong dự phòng và điều trị các bệnh gia tăng do biến đổi khí hậu, xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành y tế và sức khỏe cộng đồng;

- Duy tu, bảo tồn và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình di tích lịch sử văn hóa nhằm nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu;

b) Phát triển và nhân rộng các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và dựa vào cộng đồng, tăng cường sự tham gia của cộng đồng địa phương trong giám sát;

c) Tăng cường năng lực, phát triển nguồn nhân lực nữ, thúc đẩy bình đẳng giới trong thích ứng với biến đổi khí hậu;

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tập trung vào công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. PHÂN KỲ THỰC HIỆN

Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phân kỳ thực hiện theo các giai đoạn như sau:

1. Giai đoạn 2021 - 2025

Giai đoạn 2021 - 2025 tập trung hoàn thiện cơ chế chính sách thích ứng với biến đổi khí hậu, chuẩn bị cơ sở pháp lý và điều kiện kỹ thuật nhằm thúc đẩy lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào các chính sách, hệ thống chiến lược, quy hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và những diễn biến bất thường của khí hậu, thời tiết. Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2025 bao gồm:

a) Lồng ghép thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch tỉnh, giám sát và đánh giá hiệu quả thích ứng với biến đổi khí hậu;

b) Giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo và chuyển tải thông tin về thiên tai; tăng cường mức độ an toàn của hệ thống công trình phòng tránh thiên tai; triển khai kịp thời và hiệu quả các giải pháp phòng chống thiên tai liên quan đến bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất; chống ngập cho thành phố Phan Thiết và các điểm dân cư tập trung; phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn; nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng; nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.

c) Tăng cường nguồn lực cho thích ứng với biến đổi khí hậu bao gồm các chương trình, các khóa đào tạo tập huấn, nghiên cứu khoa học về thích ứng với biến đổi khí hậu, triển khai các đề án phát triển nguồn nhân lực, thu hút đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Giai đoạn 2026 - 2030

Trong giai đoạn 2026 - 2030 tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu, phối hợp, lồng ghép các hoạt động trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao năng lực của các ngành, lĩnh vực, các thành phần kinh tế, cộng đồng và hệ sinh thái để tăng cường khả năng chống chịu, sẵn sàng điều chỉnh trước những thay đổi của khí hậu. Tiếp tục nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng, khả năng thích ứng của hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Giai đoạn sau năm 2030 cho đến năm 2050 sẽ phát huy kết quả đạt được của giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của con người, cơ sở hạ tầng và các hệ thống tự nhiên, nhằm bảo vệ và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, bình đẳng giới, an sinh xã hội, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu và an toàn trước thiên tai. Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Giám sát tiến độ triển khai và thực hiện Kế hoạch

Tiến độ của Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu được giám sát dựa trên các kết quả theo từng giai đoạn của các nhiệm vụ trong danh mục các nhiệm vụ kèm theo.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giám sát, đánh giá việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ cấp địa phương và cộng đồng trên địa bàn tỉnh; tổng hợp tình hình thực hiện để Ủy ban nhân dân tỉnh có báo cáo gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban quốc gia về biến đổi khí hậu trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Rà soát và cập nhật Kế hoạch

Sau 02 năm đầu tiên của quá trình triển khai thực hiện, Kế hoạch sẽ được rà soát cập nhật. Sau 03 năm tiếp theo, việc rà soát, cập nhật Kế hoạch lần thứ hai sẽ được thực hiện căn cứ vào kết quả thực hiện giai đoạn 2021 - 2025.

3. Đánh giá thực hiện Kế hoạch

05 năm cuối cùng của Kế hoạch sẽ là giai đoạn hoàn thành mục tiêu. Cuối cùng Kế hoạch sẽ được đánh giá để xác định những kết quả đạt được và rút ra bài học cho Kế hoạch của giai đoạn tiếp theo.

Việc sửa đổi, đánh giá Kế hoạch phải được thực hiện thông qua sự tham vấn ý kiến rộng rãi của các sở, ngành và địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước (chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển) theo phân cấp hiện hành theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Lòng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác.

3. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, tổ chức theo dõi, báo cáo đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

2. Giao các sở, ban, ngành, theo chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành trung ương thực hiện các nhiệm vụ tại danh mục các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của Kế hoạch được giao từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng ngân sách địa phương.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại danh mục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

5. Căn cứ các nhiệm vụ trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện để làm cơ sở xác định và bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện.

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất,

báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời xem xét, quyết định.

6. Căn cứ Kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được giao các nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện. Xây dựng nội dung chi tiết, dự toán kinh phí từng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định và bố trí kinh phí theo quy định. Các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cần được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể;
- Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn của tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Thường.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai

DANH MỤC

**Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 3891 /KH-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh)

A. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và nguồn lực

STT	Nhu cầu thích ứng	Mục tiêu cần đạt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
						Đến năm 2025	Đến năm 2030
I	Hoàn thiện cơ chế chính sách						
1	Hoàn thiện hệ thống pháp lý nhằm thúc đẩy hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	Cơ sở cho việc xây dựng Luật về biến đổi khí hậu	Nghiên cứu cơ sở khoa học, thực tiễn thi hành, kinh nghiệm quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu và đề xuất xây dựng Luật biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Tham gia góp ý hồ sơ đề nghị xây dựng Luật biến đổi khí hậu	
II	Giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu						
1	Tăng cường giám sát và đánh giá hiệu quả	Bộ tiêu chí xác định các dự án, nhiệm vụ và đánh giá hiệu quả của các hoạt	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2022: Tham gia góp ý Bộ tiêu chí	

	các hoạt động thích ứng	động thích ứng biến đổi khí hậu; đánh giá rủi ro khí hậu	Xây dựng tiêu chí xác định các dự án, nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu và đánh giá hiệu quả của các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Tham gia góp ý Bộ tiêu chí	
		Hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	Thiết lập Hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Tham gia góp ý hệ thống giám sát và đánh giá; 2022-2025: Triển khai hệ thống giám sát, đánh giá	2026-2030: Tiếp tục vận hành; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống
III	Huy động nguồn lực						
1	Huy động nguồn lực cho thích ứng với biến đổi khí hậu	Xây dựng được cơ chế chính sách nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu	Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, khuyến khích sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021-2025: Tham gia góp ý cơ chế, chính sách được ban hành; triển khai thực hiện	2030: Tiếp tục triển khai thực hiện
			Rà soát, bổ sung nhằm hoàn thiện các cơ chế chính sách tăng cường hệ thống bảo hiểm, chia sẻ rủi ro khí hậu và thiên tai	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2025: Tham gia góp ý các cơ chế, chính sách được ban hành	

IV	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức						
1	Nâng cao nhận thức và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu	Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực, kiến thức của các cấp chính quyền, tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương về biến đổi khí hậu và thiên tai	Nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2025: Hoàn thành và tổng kết, đánh giá	Mở rộng Chương trình cho giai đoạn 2026-2030
V	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ						
1	Phát triển khoa học công nghệ	Tăng cường nghiên cứu khoa học và công nghệ về thích ứng với biến đổi khí hậu	Tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới trong thích ứng biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2025: Hoàn thành các nghiên cứu giai đoạn 2021-2025	2030: Hoàn thành các nghiên cứu giai đoạn 2026-2030

B. Tài nguyên nước

STT	Nhu cầu thích ứng	Mục tiêu cần đạt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
						Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên nước trong điều kiện biến đổi khí hậu	Xây dựng quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2022: Trình phê duyệt Quy hoạch và thực hiện	

		Xác định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cho các khu vực của tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2025: Hoàn thành nhiệm vụ và thực hiện	
		Khôi phục, phát triển rừng phòng hộ và rừng ngập mặn nhằm bảo vệ nguồn nước, chống xói lở bờ sông, bờ biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện; tổng kết, đánh giá
	Tăng cường khả năng trữ nước và nâng cao hiệu quả sử dụng nước	Phân loại mức độ khan hiếm nước, đề xuất áp dụng các biện pháp tích trữ nước, tiết kiệm nước, hạn chế khai thác, sử dụng nước theo từng cấp độ khan hiếm nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2025: Hoàn thành, tổng kết, đánh giá	
		Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm	Đúc kết, nhân rộng; tổng kết, đánh giá
		Xây dựng bổ sung các công trình trữ nước, khai thác, sử dụng nguồn nước trong điều kiện hạn hán gia tăng do biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm	Đúc kết, nhân rộng; tổng kết, đánh giá

C. Cơ sở hạ tầng

S TT	Nhu cầu thích ứng	Mục tiêu cần đạt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả theo giai đoạn	
						Đến năm 2025	Đến năm 2030
I	Giao thông vận tải						
1	Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu thông qua các biện pháp cải tạo cơ sở hạ tầng ngành giao thông vận tải	Triển khai các chương trình, dự án nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông ở những vùng thường bị đe dọa bởi thiên tai và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu	Nâng cấp, cải tạo, xây dựng các công trình giao thông đường bộ, đường thủy ở những vùng thường bị đe dọa bởi lũ, lụt, nước biển dâng	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
			Nâng cấp, cải tạo, xây dựng các công trình giao thông đường bộ có khả năng chống chịu với sạt lở đất đá	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
II	Xây dựng, đô thị						
1	Hoàn thiện các chính sách, quy hoạch ngành xây dựng và đô thị	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành xây dựng và đô thị ứng phó với thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật về các giải pháp kỹ thuật xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ứng phó với ứng ngập đô	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2022: Hướng dẫn kỹ thuật được ban hành	

			thị (san nền, thoát nước, hồ điều hòa, đê bao...)				
2	Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu thông qua các biện pháp cải tạo cơ sở hạ tầng ngành xây dựng và đô thị	Triển khai các chương trình, dự án nâng cao năng lực chống ngập lụt đô thị trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Thực hiện các giải pháp chống ngập cho các đô thị lớn	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các đô thị trọng điểm	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
			Thực hiện các giải pháp cấp nước hiệu quả ở các khu đô thị, công nghiệp tại các vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp của khô hạn, xâm nhập mặn, nước biển dâng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
		Tiếp tục triển khai các chương trình, dự án phát triển và xây dựng nhà an toàn với thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Xây dựng nhà ở an toàn với bão, lũ cho khu vực đô thị	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá

			Thí điểm, đầu tư các giải pháp kỹ thuật nhằm thích ứng với ngập lụt do mưa lớn, triều cường và nước biển dâng cho các khu đô thị ven biển	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các đô thị trọng điểm	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
			Thí điểm, đầu tư các giải pháp kỹ thuật phòng chống lũ quét và sạt lở đất cho các cụm dân cư khu vực miền núi	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
3		Ứng dụng công nghệ mới, vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao cho công trình nhà ở đô thị	Triển khai các dự án nhằm ứng dụng các công nghệ mới, sử dụng các loại vật liệu bền vững, có tính chống chịu cao với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị	Sở Xây dựng	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
III	Công nghiệp, thương mại và năng lượng						

1	Củng cố hệ thống cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp, năng lượng nhằm nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu	Nâng cấp cải tạo các cơ sở, công trình năng lượng tại khu vực ven biển	Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cấp, cải tạo các nhà máy điện, trạm truyền tải điện, trạm biến áp, hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu, hầm mỏ, bãi than và các cơ sở năng lượng khác ở vùng ven biển	Sở Công thương phối hợp	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Kế hoạch được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
---	---	--	---	-------------------------	---	--	------------------------------------

D. Sức khỏe cộng đồng, lao động - xã hội, văn hóa, thể thao, du lịch

STT	Nhu cầu thích ứng	Mục tiêu cần đạt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả thực hiện	
						Đến năm 2025	Đến năm 2030
I	Sức khỏe cộng đồng						
1	Nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, giảm tính dễ bị tổn thương trước những tác động của biến đổi khí hậu	Triển khai các Dự án đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng ngành y tế và sức khỏe cộng đồng	Phát triển mạng lưới y tế, chăm sóc sức khỏe đáp ứng yêu cầu về phòng chống dịch, bệnh và các bệnh mới phát sinh do tác động của biến đổi khí hậu	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng, miền	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
			Phát triển hạ tầng cơ sở đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường tốt, thực hiện các giải pháp về công nghệ, trang thiết bị	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt;	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá

		trong dự phòng và điều trị các bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu			2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng, miền	
		Tăng cường hệ thống giám sát và cảnh báo sớm các tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng, miền	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
	Triển khai, xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm nâng cao khả năng chống chịu của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu	Xây dựng và nhân rộng các mô hình quản lý, giám sát các dịch bệnh liên quan đến sự thay đổi của thời tiết và khí hậu	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng, miền	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
		Xây dựng và nhân rộng các mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng và cơ sở y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng, miền	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
		Xây dựng, nhân rộng các mô hình về dinh dưỡng, thực phẩm, bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ tái tạo, sử dụng năng lượng sạch thích ứng	Sở Y tế	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Triển khai thí điểm cho các vùng, miền	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá

			với biến đổi khí hậu cho cộng đồng và các cơ sở y tế				
II	Lao động - Xã hội						
1	Hoàn thiện hệ thống chính sách và nâng cao năng lực cho các đối tượng dễ bị tổn thương nhằm hạn chế ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến cơ hội việc làm của người dân và tình trạng bình đẳng giới	Thúc đẩy lòng ghép vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong các chính sách về việc làm	Hoàn thiện chính sách việc làm nhằm khuyến khích tạo việc làm xanh và bền vững	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2022: Chính sách được ban hành	
			Xây dựng chính sách thúc đẩy lòng ghép, tạo việc làm xanh và hỗ trợ chuyển đổi việc làm, phát triển sinh kế bền vững cho người dân, đặc biệt là người lao động có đất phải chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc bị tác động của biến đổi khí hậu, các sự cố, thảm họa môi trường	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2023: Chính sách được ban hành	
			Xây dựng các chính sách đặc thù hỗ trợ cho các đối tượng dễ bị tổn thương, lòng ghép giới trong triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2023: Các chính sách được ban hành	
		Nâng cao năng lực cho phụ nữ, phát triển nguồn nhân lực nữ tham gia vào quá trình thích ứng với biến đổi khí hậu	Xây dựng Đề án truyền thông nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh gồm “Giới và biến đổi khí hậu”, “Bình đẳng giới với biến đổi khí hậu”	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các lĩnh vực	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
			Đào tạo kỹ năng mềm cho lao động nữ tham gia các ngành kinh tế mới theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các lĩnh vực	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá

III Văn hóa - Thể thao - Du lịch							
1	Nâng cao năng lực chống chịu của các công trình, địa danh du lịch, di sản văn hóa, di tích lịch sử	Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực văn hóa	Xây dựng đề án duy tu, bảo tồn các khu di tích văn hóa trong điều kiện biến đổi khí hậu, chú trọng công tác duy tu, bảo tồn các khu di tích văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2023: Đề án được phê duyệt; 2024-2025: Triển khai	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
			Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu du lịch, các điểm nghỉ dưỡng nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2023: Quy hoạch được phê duyệt	
		Nâng cao khả năng khai thác các hoạt động du lịch trong điều kiện biến đổi khí hậu	Tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt chú trọng đối với các khu, điểm du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
			Nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình, di tích văn hóa, lịch sử, thể thao nhằm nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
		Bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống, tri thức địa phương trong thích	Xây dựng và nhân rộng các mô hình ổn định đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng địa phương trong quá trình tái định canh, định cư dưới tác động của biến đổi khí hậu nhằm bảo vệ các thiết chế văn hoá cơ sở, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá

		ứng biến đổi khí hậu	truyền thông, các tri thức địa phương trong thích ứng với biến đổi khí hậu				
			Tổng kiểm kê, sưu tầm, nghiên cứu tri thức địa phương về thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu; phổ biến tri thức địa phương trong cộng đồng, đặc biệt chú trọng vai trò của nghệ nhân và xây dựng mô hình cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá
			Nâng cao năng lực cho cán bộ địa phương nhằm bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể trước tác động của biến đổi khí hậu bằng các tri thức địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện	2021: Đề án được phê duyệt; 2022-2025: Thí điểm cho các vùng	Mở rộng quy mô, tổng kết, đánh giá